

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
ĐỐI TƯỢNG: LỚP MG GHÉP 2, 3, 4, 5 TUỔI MỎ ĐÁ

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 22/9/2025 đến ngày 17/10/2025

Nhánh 1: Tôi là ai (1 tuần: Từ 22/9/2025- 26/9/2025)

Nhánh 2: Tết Trung Thu (1 tuần: Từ 29/9/2025 - 03/10/2025)

Nhánh 2: Cơ thể tôi (1 tuần: Từ 6/10/2025- 10/10/2025)

Nhánh 3: Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh (1 tuần: Từ 13/10/2025 - 17/10/2025)

Lĩnh vực	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất	5 tuổi	<p>* Phát triển vận động</p> <p>- MT1: Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh.</p> <p>- Thể hiện nhanh , mạnh, khéo trong thực hiện các bài tập:</p> <p>- MT25: Bò vòng qua 5- 7 điểm đích dắc cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.</p> <p>- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: +Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)</p> <p>*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- MT43: Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p>	<p>- Hô hấp: Thổi bóng, hít vào thở ra, ngửi hoa</p> <p>- Tay 2,3,4</p> <p>- Chân 2,3,4</p> <p>- Bụng 2,3,4</p> <p>- Bò díc dắc qua 7 điểm</p> <p>- Đi trên dây (dây đặt trên sàn)</p> <p>- Bật qua vật cản 15-20cm (20-25cm)</p> <p>- Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), xâu,</p> <p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ</p>	<p>* Phát triển vận động</p> <p>- Tập thể dục buổi sáng theo lời bài hát: Ô sao bé không lắc</p> <p>- Hô hấp: Thổi bóng, hít vào thở ra, ngửi hoa; tay 2, 3, 4; chân 2, 3, 4; bụng 2, 3, 4</p> <p>- Bò díc dắc qua 7 điểm</p> <p>- Đi trên dây (dây đặt trên sàn)</p> <p>- Bật qua vật cản 15-20cm (20-25cm)</p> <p>- Dạy trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về 4 nhóm thực phẩm</p>

		<p>+ Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</p> <p>+ Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...</p> <p>- Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:</p> <p>+ MT52: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau</p> <p>+ Biết không tự ý uống thuốc.</p> <p>+ MT53: Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <i>Không nên vừa xem tivi, điện thoại vừa ăn, uống</i></p> <p>- Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <p>+ MT55: Ra nắng, đội mũ, đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh, <i>đội mũ, che ô khi đi ra trời mưa</i></p> <p>- MT57: Che miệng khi ho, hắt hơi.</p> <p>- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định.</p> <p>- Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.</p> <p>- Sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo</p>	<p>lượng và đủ chất.</p> <p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (<i>Cay nóng (lạnh)</i>) (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p> <p>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. (<i>Không xem ti vi và điện thoại khi ăn, uống</i>)</p> <p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, đối với sức khỏe con người.</p> <p>- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. (<i>Biết đội mũ, che ô khi ra trời mưa</i>)</p> <p>- Che miệng khi ho, hắt hơi.</p> <p>- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định.</p> <p>- Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.</p> <p>- Trẻ biết sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo</p>	<p>- Trò chuyện với trẻ về một số hành vi thói quen tốt trong ăn uống</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về một số hành vi thói quen tốt trong vệ sinh</p> <p>* Kỹ năng sống</p> <p>- Tự mặc và cởi áo, quần</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống</p>
	4 tuổi	* Phát triển vận động		

	<ul style="list-style-type: none"> - MT1: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục. - Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - MT14: Bò trong đường dích dắc (3- 4 điểm dích dắc cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. - Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày * Giáo dục dinh dưỡng và SK: - MT32: Biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá ..có nhiều chất đạm + Rau, quả chín có nhiều vitamin. - MT34: Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng - Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự lau mặt, đánh răng. - MT36: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn - MT37: Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn - Có một số hành vi tốt trong ăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thường xuyên thực hiện các động tác bài tập PTC - Bò dích dắc qua 5 điểm - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Bật qua vật cản 10-15cm (15 - 20 cm) - Luyện tập kỹ năng mặc, cởi quần áo - Trẻ biết thịt, cá ..có nhiều chất đạm - Trẻ biết rau, quả chín có nhiều vitamin. - Trẻ biết ăn đủ chất sẽ cao lớn, cơ thể khỏe mạnh. - Tập đánh răng, lau mặt. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn Khi được nhắc nhở. - Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn 	
--	--	---	--

		<p>uống:</p> <p>+ MT39: Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn</p> <p>+ MT40: Không uống nước lã.</p> <p>+ Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</p> <p>- Có một số hành vi tốt trong vệ sinh , phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>+ MT41: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học</p>	<p>- Trẻ chấp nhận ăn rau và các loại thức ăn khác nhau</p> <p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(Cay nóng) (lạnh) (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)</p> <p>- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, Tập đánh răng, lau mặt</p>	
	3 tuổi	<p>* Phát triển vận động</p> <p>- MT1: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p> <p>- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>+ Đi hết đoạn đường hẹp (3mx0,2m)</p> <p>- Thể hiện nhanh mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>- MT11: Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.</p> <p>+Bật tại chỗ.</p> <p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p>	<p>- Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p> <p>- Đi trong đường hẹp.</p> <p>- Bò trong đường hẹp</p> <p>- Bật tại chỗ.</p> <p>- Nhận biết một số thực phẩm và</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> - MT25: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh(Thịt, cá , trứng, rau, sữa...) - MT26: Biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau - MT27: Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn các loại thức ăn khác nhau. - Thực hiện được một số công việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: <ul style="list-style-type: none"> + MT28: Lau mặt, súc miệng. + MT29:Tháo tất, cởi, quần áo - MT30: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: <ul style="list-style-type: none"> + MT32: Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. 	<p>món ăn quen thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết được caves món ăn hàng ngày. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm quen cách đánh răng lau mặt - Biết cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <p>+ Tập làm quen cách đánh răng, lau mặt, nhận biết trang phục theo thời tiết</p>	
	2 tuổi	<p>*Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy: - MT3: Đi có mang vật trên tay - Phối hợp tay chân cơ thể trong khi bò - MT15: Bật tại chỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi có mang vật trên tay - Bò theo hướng thẳng và có vật trên lưng - Bật tại chỗ 	

		<p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT24: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau - MT25: Làm được một số công việc với sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước, đi vệ sinh...) - MT29: Chấp nhận đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn bị ướt. 	
Phát triển nhận thức	5 tuổi	<p>* Khám phá khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT73: Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thỏa thuận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...Thảo luận về đặc điểm của đối tượng - MT101: Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - MT108: Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Trẻ biết được ngày tết trung thu, hiểu và biết được các hoạt động của ngày tết trung thu <p>* Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân - Trẻ được tìm hiểu và biết được các hoạt động của ngày tết trung thu. 	<p>* Hoạt động ngoài trời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát bạn trai, bạn gái, các bộ phận giác quan trên cơ thể, trang phục, một số thực phẩm cần thiết cho cơ thể, quan sát vườn rau, quan sát tranh đêm trung thu ...Thiết kế bản vẽ điện thoại dây dẫn âm thanh(<i>tích hợp steam</i>) * Môi trường xung quanh - Phân biệt đặc điểm của mình và của bạn - Trò chuyện về ngày tết trung thu - Các bộ phận trên cơ thể và các giác quan - Chức năng của tai (<i>tích hợp steam</i>) - Phân biệt 4 nhóm thực phẩm <p>* Làm quen với toán</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - So sánh thêm bớt tạo nhóm trong phạm vi 6 - MT97: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn - MT91: Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh thêm bớt tạo nhóm trong phạm vi 6 - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Số 6 (Tiết 2) - Xác định vị trí của đồ vật (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) so với một vật nào đó làm chuẩn - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan
	4 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> * Khám phá khoa học - MT52: Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng - MT75: Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - MT82: Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. * Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán - So sánh thêm bớt tạo nhóm trong phạm vi 2 - MT73: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác - MT68: Ghép đôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể - Họ tên, tuổi giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân - Trẻ được trò chuyện và biết được các hoạt động của ngày tết trung thu. - So sánh thêm bớt tạo nhóm trong phạm vi 2 - Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải- phía trái) - Ghép đôi 	
	3 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> * Khám phá khoa học - MT42: Sử dụng các giác quan để 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác nhau 	

		<p>xem xét , tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng</p> <p>* Khám phá xã hội</p> <p>- MT61: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện</p> <p>* Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <p>- MT60: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân</p> <p>- MT55: Ghép đôi</p>	<p>của cơ thể</p> <p>- Tên, tuổi giới tính của bản thân.</p> <p>- Nhận biết phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau, tay phải- tay trái của bản thân.</p> <p>- Ghép đôi</p>	
	2 tuổi	<p>* Khám phá xã hội</p> <p>- MT43: Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi</p> <p>* Khám phá khoa học</p> <p>- MT33: Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi</p> <p>* Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <p>- MT42: Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ</p>	<p>- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.</p> <p>- Trẻ biết tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.</p> <p>- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ</p>	
Phát triển ngôn ngữ	5 tuổi	<p>- MT114: Nghe hiểu nội dung truyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <p>- Đọc biểu cảm bài thơ</p> <p>- MT123: Kể có thay đổi một vài</p>	<p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <p>- Đọc thơ</p> <p>- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh</p>	<p>Tăng cường tiếng việt</p> <p>- Trẻ làm quen với các từ về chủ đề nhánh tôi là ai như bạn trai, bạn gái..., và phát triển thành câu</p> <p>- Trẻ làm quen với các từ về chủ</p>

		<p>tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.</p> <p>- MT117: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... từ biểu lộ cảm xúc như vui, buồn... phù hợp với ngữ cảnh.</p> <p>- MT131. Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt;</p> <p>- MT132: Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.</p>	<p>- Sử dụng các từ biểu cảm, (nói từ biểu lộ cảm xúc bản thân) hình tượng.</p> <p>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p>- Nhận dạng các chữ cái</p> <p>- Tập tô, tập đồ các nét chữ</p> <p>- Hướng đọc, viết: từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới</p>	<p>đề nhánh tết trung thu</p> <p>- Trẻ làm quen với các từ về chủ đề nhánh cơ thể tôi như đầu, tóc, mắt, tai..., và phát triển thành câu</p> <p>- Trẻ làm quen với các từ về chủ đề nhánh tôi cần gì lớn lên và khỏe mạnh như từ thịt, cá, trứng, sữa... và phát triển thành câu</p> <p>* Văn học:</p> <p>- Thơ: Chiếc bóng, lời bé, xòe tay, Trăng sáng</p> <p>- Truyện: Truyện của tay trái, tay phải, Chú Cuội cung trăng, đôi tai xấu xí (tích hợp steam), chuyện của dê con, giấc mơ kì lạ</p> <p>* Làm quen chữ cái</p> <p>- Trò chơi chữ cái o-ô-ơ</p> <p>- Làm quen chữ cái a, ă, â</p> <p>- Tập tô chữ cái a, ă, â</p> <p>- Trò chơi chữ cái a,ă,â</p>
	4 tuổi	<p>- MT86: Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.</p> <p>- MT94: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao</p> <p>- MT103: Nhận dạng một số chữ cái</p> <p>- MT105: Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..</p>	<p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.</p> <p>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</p> <p>- Nhận dạng một số chữ cái.</p> <p>- Tập tô, tập đồ các nét chữ</p>	
	3 tuổi	<p>- MT70: Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.</p>	<p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> - MT78: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao..... - MT88: Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Tiếp xúc với chữ, sách truyện. 	
	2 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - MT57: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo - MT51: Sử dụng lời nói với mục đích khác nhau: + Bày tỏ nhu cầu của bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Trẻ bày tỏ nhu cầu của bản thân 	
Phát triển tình cảm và quan hệ xã hội	5 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - MT134: Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - MT136: Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) - MT143: Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - MT144: Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động vui chơi: - Góc phân vai: Phòng khám bệnh, gia đình, bán hàng, siêu thị Cửa hàng thực phẩm, cửa hàng ăn uống, cửa hàng hoa quả - Góc xây dựng: Xây cửa hàng, công viên, xếp hình bé và bạn tập thể dục - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh truyện về chủ đề, về giữ vệ sinh cơ thể. - Góc tạo hình: Tô màu cắt dán hình bé, nặn đồ dùng đồ chơi bé thích, nặn bạn trai bạn gái, vẽ bạn trai bạn gái cắt dán rau, củ, quả và một số loại thực phẩm, bày mâm ngũ quả. - Góc khám phá khoa học toán -

				thiên nhiên: Xếp, nặn chữ cái chữ số đã học Sử dụng các giác quan để đoán đồ vật theo hình dạng, phân loại 4 nhóm thực phẩm, phân nhóm bạn trai bạn gái ghép, thành cặp những đối tượng có mối liên quan + Góc thiên nhiên Chăm sóc cây cảnh, vườn hoa, vườn rau, chơi với cát, sỏi - Góc âm nhạc: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát biểu diễn các bài về chủ đề
	4 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - MT106: Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân. - MT11: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh. - MT112: Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, các trò chơi, hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình. 	
	3 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - MT89: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. - MT90: Nói được điều bé thích, không thích. - MT94: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tên tuổi giới tính. - Những điều bé thích, không thích. - Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc(vui buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng 	

		<p>- MT95: Biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận.</p>	<p>nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.</p>	
	2 tuổi	<p>- MT67: Nhận biết được trạng thái, cảm xúc vui, buồn, sợ hãi</p> <p>- MT69: Biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ</p>	<p>- Trẻ nhận biết một số trạng thái, cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ...</p> <p>- Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.</p>	
Phát triển thẩm Mĩ	5 tuổi	<p>- MT168: Hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm, phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ</p> <p>- MT169: Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)</p> <p>- MT172: Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. <i>Sử dụng các nguyên vật liệu rời, thiết kế, chế tạo ra một số đồ dùng, đồ chơi trong thực tế.</i></p> <p>- MT173: Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.</p> <p>- MT175: Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.</p> <p>- MT177: Nhận xét các sản phẩm</p>	<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p> <p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.</p> <p>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. <i>Biết sử dụng các nguyên vật liệu rời, thiết kế, chế tạo ra một số đồ dùng, đồ chơi trong thực tế.</i></p> <p>- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về</p>	<p>* Âm nhạc: + Dạy hát vận động: - Em thêm 1 tuổi, đường và chân, mời bạn ăn, Vì sao mèo rửa mặt, đêm trung thu, Rước đèn dưới trăng. - Biểu diễn cuối chủ đề</p> <p>+ Nghe hát: Con chim vành khuyên, thật đáng chê, năm ngón tay ngoan, chiếc đèn ông sao</p> <p>+ Trò chơi: - Ai nhanh nhất - Tai ai tinh, - Nghe tiếng hát tìm đồ vật</p> <p>* Tạo hình - Vẽ bạn trai, bạn gái - Nặn bánh trung thu - Làm điện thoại có dây dẫn âm</p>

		<p>tạo hình về màu sắc hình dáng bố cục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT177: Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình theo ý thích - MT182:Đặt tên cho sản phẩm tạo hình 	<p>màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm của mình 	<p>thanh (<i>tích hợp steam</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nặn các loại hoa quả, thực phẩm bé thích. - Vẽ theo ý thích
	4 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - MT128: Hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ,... - MT129: Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) - MT132: Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - MT133: Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. - MT135: Làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - MT137: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. - MT140: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Tận dụng các nguyên vật liệu tự nhiên để tạo ra sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình 	

	3 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - MT110: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. - MT111: Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) - MT114: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản. - MT116: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - MT120: Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - MT121: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích - Nhận xét sản phẩm tạo ra 	
	2 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - MT76: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc. - MT77: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút, di màu, vẽ nghệch ngoạc) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát và vận động đơn giản theo nhạc. - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn. - Xem tranh 	

TỔ CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT

Đỗ Thị Thông

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH



Hoàng Thị Mừng



Hoàng Thị Thảo

